TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HSST
Ngày: 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Văn Thảo.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến P**; sinh ngày: 12/4/1994; tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị P1; có vợ: Nguyễn Thị Hải Y (Đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2015, hiện đang sinh sống với mẹ); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 07/6/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 24/8/2021 tại nhà tạm giữ - Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 24/8/2021. Ngày 21/9/2021 nhà tạm giữ - Công an huyện Đ đã chuyển bị cáo đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T1**; sinh ngày: 25/8/1998; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Đặng Thị L; có vợ: Trần Thị S và 01 con (sinh năm 2019); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 24/8/2021 tại nhà tạm giữ - Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 24/8/2021. Ngày 21/9/2021 nhà tạm giữ - Công an huyện Đ đã chuyển bị

cáo đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Mai Xuân Đ**; sinh ngày: 16/11/1995; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Phạm Thị L1; vợ con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 24/8/2021 tại nhà tạm giữ - Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và chuyển tạm tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 24/8/2021. Ngày 21/9/2021 nhà tạm giữ - Công an huyện Đ đã chuyển bị cáo đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Anh T2. Sinh năm: 1986. Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Minh K. Sinh ngày: 01/7/1994. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Văn T3. Sinh ngày: 10/12/1962. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn K, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Nguyễn Thị P1. Sinh ngày: 28/6/1971. Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Nguyễn Tiến T. Sinh năm: 1969. Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Ông Cao Xuân B. Sinh ngày: 01/06/1959. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn K, xã S 2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời nên khoảng 12 giờ trưa, ngày 29/6/2021, theo lời khai của Nguyễn Tiến P gọi điện cho Lê Anh T2 hỏi mua 7.000.000 đồng tiền Hồng phiến về nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. T2 đồng ý và hẹn P đi xuống dãy cây Keo bên đường quốc lộ 8A, gần khu vực cổng B thuộc địa phận xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để lấy Hồng phiến do T2 để đó. Sau khi thỏa thuận xong thì P chuyển 6.500.000 đồng từ tài khoản Vietcombank số 10110006436B của P sang tài khoản Vietcombank số 02010005572B cho T2, P còn nợ T2, 500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, P đi đến vị trí như T2 đã nói thì thấy một chiếc hộp vỏ bằng giấy bên trong có một túi ni lông màu xanh đựng Hồng phiến. P mang về nhà mở lấy 04 viên Hồng phiến ra sử dụng, số còn lại P cất dấu trong nhà mình.

Khoảng 13 giờ, ngày 29/6/2021, Nguyễn Hoàng T1 gọi điện cho Mai Xuân Đ nhờ mua 400.000 đồng tiền Hồng phiến về để sử dụng, Đ đồng ý. Đ gọi điện cho

Nguyễn Tiến P hỏi mua 400 nghìn đồng tiền Hồng phiến, P đồng ý và hẹn đến đoạn đường N, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện H để lấy Hồng phiến. Lúc này, P lấy 04 viên Hồng phiến trong túi ni lông màu xanh mua của T2 trước đó, bỏ vào trong túi ni lông màu trắng để bán cho Đ, số Hồng phiến còn lại P gói lại rồi cất giấu sau tấm gương trong phòng tắm tại tầng hai nhà ở của mình. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da – Wave anpha, biển kiểm soát 38H1 – 192B mượn của anh Trần Minh K đến nhà chở Đ đi mua ma túy. Trên đường đi T1 đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng. Một lúc sau, T1 chở Đ đến đoạn đường N, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện H thì gặp P vừa đến. Tại đây Đ đưa cho P 400.000 đồng, P đưa lại cho Đ 1 túi ni lông màu trắng, bên trong đựng 04 viên Hồng phiến. Sau khi nhận tiền và giao Hồng phiến, P điều khiển xe đi về nhà, còn T1 và Đ chở nhau lên khu vực đồi keo thuộc thôn K, xã S 2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng ma túy. Tại đây Đ nhặt được một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được cuộn trò làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó Đ lấy hai viên Hồng phiến ra để cùng T1 sử dụng, 02 viền hồng phiến còn lại trong túi ni lông thì Đ để cạnh vị trí T1 và Đ ngồi. Khi vừa sử dụng hết 02 viên Hồng phiến thì lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng T1, còn Mai Xuân Đ bỏ chạy thoát. Tại vị trí T1 ngồi, cơ quan chức năng thu giữ 01 túi ni lông màu trắng đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY; 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được cuộn tròn; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da – Wave anpha, biển kiểm soát 38H1 – 192B. Nguyễn Hoàng T1 khai nhận số viên nén màu hồng có ký hiệu chữ WY là Hồng phiến của T1 và Đ mua của Nguyễn Tiến P về để sử dụng cho bản thân.

Về phía Mai Xuân Đ, sau khi bỏ chạy khỏi hiện trường, đến 16 giờ ngày 29/6/2021 đến UBND xã S2 đầu thú về hành vi phạm tội của mình như Nguyễn Hoàng T1 khai nhận.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện H ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến P, thu giữ trên người P số tiền 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. P khai nhận số tiền 400.000 đồng là tiền P vừa bán ma túy cho Nguyễn Hoàng T1 và Mai Xuân Đ, còn điện thoại là của P sử dụng, liên lạc hằng ngày. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở đối với Nguyễn Tiến P, phát hiện phía sau tấm gương trong phòng tắm tại tầng hai có 1 tấm ni lông màu xanh, bên trong đựng 194 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY, P khai mua của Lê Anh T2. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã áp dụng các biện pháp về điều tra, xác minh, tuy nhiên hiện nay T2 không có mặt tại địa phương. 01 ống nhựa màu da cam dài 5,2cm, đường kính 1,5cm bên trong đựng 11 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY; 01 túi ni lông trong suốt bên trọng đựng chất tinh thể rắn màu trắng, P khai mua về cất dấu trước đây nhưng không nhớ rõ mua của ai, vào thời gian nào; 01 chai nhựa trong suốt cao khoảng 20,5cm, phía trên nắp có gắn một đoạn ống bằng thủy tinh và một đoạn ống bằng nhựa. P khai nhận toàn

bộ số vật chứng nêu trên là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, P mua về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 131/GĐMT – PC09 ngày 02/07/2021 của Phòng kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được đựng trong một túi ni lông màu trắng (Ký hiệu mẫu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1880 gam, là Methamphetamin.

- 194 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được đựng trong một túi ni lông màu xanh (Ký hiệu mẫu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 18,2616 gam, là Methamphetamin.

- 11 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được đựng trong một ống nhựa màu da cam (Ký hiệu mẫu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0318 gam, là Methamphetamin.

- Chất tinh thể rắn màu trắng được đựng trong một túi ni lông trong suốt (Ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,7878 ngam, là Methamphetamin.

* Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave anpha, mà trắng, mang biển kiểm soát 38H1 – 192B, trên xe không có đồ vật, tài sản gì.

* Vật chứng thu giữ đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, gồm:

- 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và các đối tượng (Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ, Nguyễn Tiến P), bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói và 22,576 gam Methamphetamin.

- 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được cuộn tròn (Thu giữ của Mai Xuân Đ).

- 01 chiếc bật lửa ga có thân nhựa màu trắng, phần bật lửa bằng nhựa màu xanh và đai bảo vệ bằng kim loại màu trắng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 6S Plus, có số IMEI: 3533360726030B, điện thoại lắp số thuê bao 0393.904.7B. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại N1280, có số IMEI:352055/02/050841/0, điện thoại lắp số thuê bao 0333.400.3B. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Mai Xuân Đ).

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon SX max, màu đen, có số IMEI: 353105100419217, điện thoại lắp số thuê bao 0978.484.4B. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

- 01 chai nhựa trong suốt cao khoảng 20,5cm, phía trên nắp có găn một đoạn ống bằng thủy tinh và một đoạn ống bằng nhựa (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

- Số tiền 400.000 đồng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS, ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Tiến P về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến P** từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 29/6/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T1** từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 29/6/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Xuân Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 29/6/2021).

3. Về vật chứng vụ án:

* Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 22,576 gam Methamphetamin được đựng trong 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và các đối tượng (Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ, Nguyễn Tiến P), bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 chai nhựa màu trắng (thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ 01 chiếc bật lửa ga có thân nhựa màu trắng, phần bật lửa bằng nhựa màu xanh và đai bảo vệ bằng kim loại màu trắng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

+ 01 chai nhựa trong suốt cao khoảng 20,5cm, phía trên nắp có găn một đoạn ống bằng thủy tinh và một đoạn ống bằng nhựa (Thu giữ của Nguyễn Tiến P) là vật thu được tại thời điểm khám xét nhà của bị cáo và không có giá trị sử dung nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số thuê bao 0393.904.7B (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

+ Số thuê bao 0333.400.3B (Thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ Số thuê bao 0978.484.4B (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 6S Plus, có số IMEI: 35333607260306. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

+ 01 tờ tiền mệnh gia 5000 đồng (thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại N1280, có số IMEI:352055/02/050841/0. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon SX max, màu đen, có số IMEI: 353105100419217. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

+ Số tiền 400.000 đồng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận ngày 07/9/2021).

4. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hoàng T1 và Mai Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người chứng kiến ông Cao Xuân B; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T2, anh Trần Minh K, ông Nguyễn Văn T3 và anh Nguyễn Tiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông Cao Xuân B, anh Lê Anh T2, anh Trần Minh K và ông Nguyễn Văn T3 không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Tiến P mua 23,2692 gam, là Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình

sự. Còn bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và bị cáo Mai Xuân Đ mua của bị cáo Nguyễn Tiến P 04 viên Hồng phiến với giá 400.000 đồng về chia nhau sử dụng, sau khi sử dụng hết 02 viên, còn lại 02 viên có khối lượng 0,1880 gam Methamphitamine đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất gây nghiện, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh nòi giống con người. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án lại được phân hóa với mỗi nhóm tội khác nhau. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong từng nhóm tội như sau:

[5.1] Trước hết là về tội mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Tiến P. Bản thân P có nhân thân xấu đã bị xét xử vê tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng P không xem đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khái báo; có ông nội Nguyễn Tiến Đ1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng hai, bà nội Nguyễn Thị Hồng L2 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng ba nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5.2] Thứ hai, là về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có câu kết chặt chẻ với nhau. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Đối với Nguyễn Hoàng T1 giữ vai trò là người khởi xướng, đồng thời là người đưa tiền cho Mai Xuân Đ đi mua ma túy về sử dụng nên T1 giữ vai trò quan trò nguy hiểm hơn Đ. Vì vậy, T1 phải chịu hình phạt cao hơn Đ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và Mai Xuân Đ đều thể hiện thái độ thành khẩn khái báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Riêng bị cáo Mai Xuân Đ sau khi bỏ chạy, đã nhận ra được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan chức năng đầu thú cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T2. Bị cáo Nguyễn Tiến P khai mua 18,4496 gam Methamphetamine của Lê Anh T2. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã nhiều lần triệu tập T2 làm việc. Tuy nhiên T2 không có mặt tại địa phương, qua xác minh, làm việc

với gia đình không biết T2 đi đâu và làm gì nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đang tiếp tục điều tra, xác minh đối với Lê Anh T2 và sẽ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với số ma túy 4,8196 gam Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H thu giữ được tại thời điểm tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Tiến P. Bị cáo khai đã mua trước đó nhưng không nhớ mua của ai và vào thời gian nào nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H không có căn cứ để điều tra kết luận. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh K là người cho bị cáo Nguyễn Hoàng T1 mượn chiếc xe Wave anpha màu trắng, BKS 38H1-192B. Tuy nhiên, anh K không biết T1 mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H không có căn cứ để điều tra kết luận. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và các đối tượng (Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ, Nguyễn Tiến P), bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói và 22,576 gam Methamphetamin là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng (thu giữ của Mai Xuân Đ) là công cụ, phương tiện phạm tội, đồng thời là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (thu giữ của Mai Xuân Đ) cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 chiếc bật lửa ga có thân nhựa màu trắng, phần bật lửa bằng nhựa màu xanh và đai bảo vệ bằng kim loại màu trắng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1). là công cụ, phương tiện phạm tội, đồng thời là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 6S Plus, có số IMEI: 353336072603062, điện thoại lắp số thuê bao 0393.904.7B. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1). Là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại N1280, có số IMEI:352055/02/050841/0, điện thoại lắp số thuê bao 0333.400.3B. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Mai Xuân Đ). Là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon SX max, màu đen, có số IMEI: 353105100419217, điện thoại lắp số thuê bao 0978.484.4B. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P). Là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần sung quỹ Nhà nước.

- 01 chai nhựa trong suốt cao khoảng 20,5cm, phía trên nắp có găn một đoạn ống bằng thủy tinh và một đoạn ống bằng nhựa (Thu giữ của Nguyễn Tiến P) là vật thu được tại thời điểm khám xét nhà của bị cáo và không có giá trị sử dung nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P). Số tiền này bị cáo P có được từ việc thu lợi bán 04 viên Hồng phiến cho bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và bị cáo Mai Xuân Đ nên cần sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave anpha, mà trắng, mang biển kiểm soát 38H1 – 192B, trên xe không có đồ vật, tài sản gì. Có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T3. Đầu tháng 6/2021 ông T3 bán chiếc xe cho anh Trần Minh K, có lập giấy mua bán xe có xác nhận của UBND xã S nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc anh K cho bị cáo Nguyễn Hoàng T1 mượn xe và chở bị cáo Mai Xuân Đ đi nhằm mục đích mua ma túy sử dụng thì anh K không biết và T1 cũng không trao đổi gì với anh K, anh K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T1 nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh Trần Minh K. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến P** 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 29/6/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T1:** 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ (ngày 29/6/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Xuân Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 29/6/2021).

3. Về vật chứng vụ án:

* Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 22,576 gam Methamphetamin được đựng trong 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và các đối tượng (Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ, Nguyễn Tiến P), bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 chai nhựa màu trắng (thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ 01 chiếc bật lửa ga có thân nhựa màu trắng, phần bật lửa bằng nhựa màu xanh và đai bảo vệ bằng kim loại màu trắng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

+ 01 chai nhựa trong suốt cao khoảng 20,5cm, phía trên nắp có găn một đoạn ống bằng thủy tinh và một đoạn ống bằng nhựa (Thu giữ của Nguyễn Tiến P.

+ Số thuê bao 0393.904.7B (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

+ Số thuê bao 0333.400.3B (Thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ Số thuê bao 0978.484.4B (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 6S Plus, có số IMEI: 353336072603062. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Hoàng T1).

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại N1280, có số IMEI:352055/02/050841/0. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (thu giữ của Mai Xuân Đ).

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon SX max, màu đen, có số IMEI: 353105100419217. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

+ Số tiền 400.000 đồng (Thu giữ của Nguyễn Tiến P).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận ngày 07/9/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hoàng T1, Mai Xuân Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh T2, anh Trần Minh K, ông Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Tiến T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã thị trấn T;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Dung